

Số: 48/2020/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-----o0o-----

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 199/2020/TLST - HNGĐ ngày 10/3/2020 về việc Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: **Ông Trần Quang A**, sinh năm 1955; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 6 hẻm 51/92 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: **Bà Phạm Thị Kim B**, sinh năm 1961; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 6 hẻm 51/92 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/6/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Quang A và bà Phạm Thị Kim B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Con chung:** Xác nhận ông A, bà B có 02 con chung là Trần C (nam) sinh ngày 02/4/1992; Trần D (nữ), sinh ngày 20/6/1985; hai con của ông bà đã trưởng thành, khỏe mạnh, việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

- **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Ông A, bà B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Nợ chung:** Ông A, bà B đều xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của ông A, bà B để ông A chịu cả 300.000đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009980 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí)